

Một số đề xuất cho lựa chọn mô hình kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam

Lê Huy Tùng

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
Số 01 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng,
Hà Nội, Việt Nam
Email: tung.lehuy@hust.edu.vn

TÓM TẮT: Kiểm định chất lượng giáo dục là một giải pháp chủ yếu và quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Giáo dục đại học là nguồn cung cấp lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Vì vậy, hoạt động kiểm định chất lượng càng đóng vai trò quan trọng. Trên thế giới, hoạt động này đã được quan tâm từ rất lâu. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn mới tại Việt Nam. Những quy định đầu tiên về kiểm định chất lượng giáo dục đã được Quốc hội thông qua trong Luật Giáo dục năm 2005. Từ đó đến nay, Việt Nam đã hai lần thay đổi về mô hình kiểm định chất lượng giáo dục. Bài báo đề xuất một mô hình kiểm định chất lượng giáo dục đại học phù hợp với giáo dục Việt Nam.

TỪ KHÓA: Đảm bảo chất lượng giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; đánh giá; công nhận; giáo dục đại học.

→ Nhận bài 08/8/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/9/2020 → Duyệt đăng 05/12/2020.

1. Đặt vấn đề

Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) đã được quan tâm từ rất lâu trên thế giới. Tại Việt Nam, hoạt động kiểm định chất lượng (KĐCL) đã được đặc biệt quan tâm trong những năm gần đây. Cụ thể, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã ban hành một loạt các văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2007 đến nay và các văn bản này liên tục được cải tiến [1]. Hiện nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu và đã đưa ra các định nghĩa về lĩnh vực này. Một số định nghĩa điển hình như: Kiểm định được xác định là “một quá trình xem xét chất lượng từ bên ngoài, được giáo dục (GD) đại học (ĐH) sử dụng để khảo sát đánh giá (ĐG) các cơ sở GD cao đẳng và ĐH và các ngành đào tạo (ĐT) ĐH nhằm đảm bảo và cải tiến chất lượng” [2]; KĐCL là một hình thức ĐG chất lượng mà trong đó kết quả là một quyết định kép (Đạt/Không đạt) thường liên quan đến việc công nhận thực tế của cơ sở GD hoặc chương trình ĐT; KĐCLGD ĐH là “Quá trình tự ĐG và ĐG của đồng nghiệp cùng các chuyên gia ĐG nhằm nâng cao chất lượng GD cũng như trách nhiệm của các trường ĐH” (CHEA, 2005); KĐCLGD là quá trình mà tổ chức kiểm định ĐG một cơ sở GD hoặc chương trình ĐT nhằm chính thức công nhận nó đã đáp ứng và thỏa mãn hoặc vượt quá các yêu cầu đối với các tiêu chuẩn/tiêu chí của tổ chức KĐCLGD [3]. Như vậy, KĐCL là một giải pháp quản lý chất lượng và hiệu quả nhằm các mục tiêu sau đây:

Thứ nhất, ĐG hiện trạng của cơ sở GD đáp ứng các tiêu chuẩn và tiêu chí như thế nào, nghĩa là hiện trạng cơ sở GD có hay chưa chất lượng GD và hiệu quả GD.

Thứ hai, ĐG hiện trạng những điểm nào là điểm mạnh so với các tiêu chuẩn và tiêu chí quy định.

Thứ ba, ĐG hiện trạng những điểm nào là điểm yếu so

với các tiêu chuẩn và tiêu chí quy định.

Thứ tư, trên cơ sở xác định các điểm mạnh và điểm yếu của các tiêu chuẩn, tiêu chí, từ đó đề xuất kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu nhằm nâng cao chất lượng ĐT.

Có thể hiểu, KĐCL “là một hệ thống tổ chức và giải pháp để ĐG và công nhận chất lượng ĐT (đầu ra) và các điều kiện bảo đảm chất lượng ĐT theo các chuẩn mực được quy định” [4].

KĐCLGD có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi quyền tự chủ (quản lý, học thuật và tài chính) của các cơ sở ĐT được mở rộng, tỉ trọng (số người theo học) và thành phần (loại hình trường ĐT) trong hệ thống GD quốc dân ngày một phát triển và yếu tố nước ngoài tham gia vào quá trình ĐT ngày càng tăng do toàn cầu hóa. Khi đó, KĐCL là “sự thể chế hóa được phát triển đầy đủ nhất về tính chịu trách nhiệm ở ĐH” (Van Vught, 1994) đối với công luận. KĐCL không những mang lại cho cộng đồng bằng chứng về chất lượng ĐT mà còn mang lại cơ hội để nâng cao chất lượng cho các trường đã qua kiểm định. Một cơ sở GD chỉ được công nhận đáp ứng được các yêu cầu và tiêu chí của Hội đồng kiểm định sau khi nhà trường chịu sự kiểm tra của các cán bộ ĐG giàu kinh nghiệm và hiểu các yêu cầu kiểm định của GD. Quá trình kiểm định cũng mang lại cho các trường đã qua kiểm định cơ hội tự phân tích ĐG để có những cải tiến về chất lượng. Mục đích của KĐCL “không chỉ là đảm bảo nhà trường có trách nhiệm đối với chất lượng ĐT mà còn mang lại động lực cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình ĐT cũng như chất lượng toàn trường” [5].

Kết quả kiểm định góp phần định hướng cho lựa chọn đầu tư của người học đối với cơ sở GD có chất lượng

và hiệu quả hơn đồng thời cũng phù hợp với khả năng của mình, lựa chọn đầu tư của Nhà nước để tạo nguồn nhân lực theo những ngành nghề cần thiết cho sự phát triển trong tương lai, đầu tư của các doanh nghiệp cần nguồn nhân lực thích hợp cho doanh nghiệp của mình, các nhà đầu tư nước ngoài làm từ thiện hay cần phát triển vốn của mình, giúp các cơ sở GD tăng cường năng lực cạnh tranh trong và ngoài nước (Xây dựng văn hóa chất lượng, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả học thuật, quản lý và tài chính, ...) và định hướng cho sự hợp tác ĐT (Chuyển đổi, công nhận văn bằng chứng chỉ, ...) của các cơ sở trong và ngoài nước với nhau. Tại Việt Nam, từ năm 2007 đến nay, đã có hai lần điều chỉnh mô hình KĐCLGD. Mô hình hiện tại bao gồm 5 trung tâm KĐCLGD, trong đó có 1 trung tâm thuộc Hiệp hội các trường ĐH cao đẳng Việt Nam, còn 4 trung tâm trực thuộc các trường ĐH. Tuy nhiên, sau một thời gian vận hành cho thấy mô hình này cần phải được điều chỉnh, cải tiến. Bài viết này nhằm đề xuất mô hình KĐCLGD ĐH phù hợp với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cũng như tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trên thế giới

Ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, chức năng kiểm định GD cho GD ĐH được thực hiện bởi một tổ chức chính phủ, chẳng hạn như Bộ GD. Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, quy trình đảm bảo chất lượng độc lập với chính phủ và được thực hiện bởi các cơ quan tư nhân [6]. Chính vì vậy, ở nghiên cứu này, chúng tôi sẽ phân tích hai quốc gia đại diện cho hai mô hình kiểm định này.

2.1.1. Kiểm định chất lượng giáo dục Mỹ

Mỹ có 2 cơ quan công nhận kiểm định GD (Recognized Accrediting Organizations) là Bộ GD Mỹ (USDE) và Hội đồng kiểm định GD ĐH Mỹ (CHEA) [7]. Trong đó, USDE là cơ quan nhà nước và CHEA là cơ quan độc lập được các trường và các tổ chức kiểm định thừa nhận. Tuy vậy, 2 cơ quan này không trực tiếp kiểm định các trường mà thông qua các tổ chức kiểm định. Các tổ chức này được USDE, CHEA hoặc cả hai cơ quan này đồng công nhận. Cấp tiểu bang không ủy quyền hay cấp phép cho các tổ chức kiểm định.

Đối với hoạt động KĐCL: Kiểm định là hành động tự nguyện của các cơ sở GD. Các cơ sở GD có thể tự yêu cầu được ĐG tổng quát và/hoặc ĐG một chương trình cụ thể bởi các tổ chức kiểm định tư nhân. Mỗi tổ chức kiểm định sẽ có tiêu chuẩn ĐG riêng nên mức độ uy tín của các tổ chức kiểm định sẽ khác nhau. Cơ sở GD sẽ chọn lựa tổ chức kiểm định phù hợp với tiêu chí chất lượng mà họ muốn đạt được. Để phục vụ cho hoạt động ĐG ngoài, các cơ sở GD sẽ phải chuẩn bị báo cáo tự ĐG theo các tiêu chuẩn của tổ chức kiểm định. Nếu báo cáo tự ĐG

được tổ chức kiểm định chấp nhận và cơ sở GD đạt được chứng nhận kiểm định thì có nghĩa là cơ sở GD đó được công nhận là một tổ chức GD hợp pháp và được đảm bảo về chất lượng GD.

Tổ chức KĐCLGD là những tổ chức tư nhân. Tiêu chuẩn kiểm định do họ tự đặt ra và không bị quản chế bởi bất kỳ tổ chức nào khác. Vì thế, có những tổ chức chỉ kiểm định cho một chuyên ngành cụ thể (như kỹ thuật hay y khoa), có những tổ chức chỉ ĐG các chương trình nghề (như nấu ăn), hoặc họ có thể ĐG chất lượng tổng thể của những trường ĐH lớn. Ngược lại, các cơ sở GD có thể yêu cầu được kiểm định một vài hay tất cả các chương trình ĐT của mình.

Để giám sát chất lượng của các tổ chức kiểm định, USDE sẽ công nhận các tổ chức kiểm định đạt yêu cầu theo các tiêu chí mà USDE đưa ra [8]. Thực tế, có tới hàng trăm, hàng ngàn cơ sở GD ở Mỹ được gắn mác “đã được KĐCL”. Tuy nhiên, trong số đó có rất nhiều cơ sở GD được kiểm định bởi những tổ chức chưa được USDE công nhận.

USDE không trực tiếp kiểm định cơ sở GD mà sẽ ủy quyền cho các tổ chức kiểm định đã được họ phê duyệt. Tiêu chuẩn của những tổ chức kiểm định này cũng ngang bằng với tiêu chuẩn của USDE đề ra. Ngoài ra, để giảm thiểu số lượng cơ quan kiểm định không minh bạch, USDE cũng hạn chế phê duyệt cho những tổ chức ra đời với mục đích hưởng lợi từ chương trình hỗ trợ tài chính của chính phủ.

Tổ chức kiểm định được USDE công nhận chia làm 2 loại chính: Tổ chức kiểm định cấp khu vực (regional accreditation) và tổ chức kiểm định cấp quốc gia (national accreditation). Bên cạnh đó, còn có các tổ chức kiểm định chuyên ngành (specialized/programmatic accreditation). Trong đó, kiểm định cấp khu vực được xem là tiêu chuẩn kiểm định cao nhất và giá trị nhất. Ngoài USDE, còn có Hội đồng kiểm định GD ĐH (CHEA) là một tổ chức tư nhân giữ vai trò công nhận cho các tổ chức KĐCLGD.

Kiểm định vùng (Regional Accreditation): Đây là hình thức được xây dựng theo hướng học thuật và phi lợi nhuận và được kiểm định rất nghiêm ngặt được Bộ GD Hoa Kỳ ĐG cao. Hiện có 6 cơ quan kiểm định vùng ở Mỹ được USDE và CHEA công nhận, đó là: Ủy ban kiểm định cao đẳng và ĐH vùng Tây Bắc (NWCCU); Hiệp hội phía Nam các trường cao đẳng và trường học (SACS); Hiệp hội phía Tây các trường ĐH và cao đẳng (WASC); Ủy ban GD ĐH Hiệp hội các trường ĐH và cao đẳng vùng New England (NEASC-CIHE); Hội đồng KĐCLGD ĐH các bang miền Trung (MSCHE); Cơ quan KĐCLGD ĐH (HLC).

Kiểm định quốc gia (National Accreditation): Kiểm định quốc gia được phân thành hai loại: Kiểm định quốc gia theo tôn giáo (national faith-related accreditation) và kiểm định quốc gia theo nghề nghiệp (national career-

related accreditation). Tổ chức kiểm định quốc gia không áp dụng theo vùng địa lý mà được dùng để ĐG một số loại hình trường cao đẳng và ĐH nhất định.

Các tổ chức này được Bộ GD Hoa Kỳ công nhận. Hiện có các tổ chức kiểm định quốc gia sau: Ủy ban công nhận trường nghề và các trường cao đẳng (ACCSC); Hội đồng công nhận GD ĐT thường xuyên (ACCET); Hội đồng công nhận độc lập trường cao đẳng độc lập (ACICS); Hội đồng GD nghề nghiệp (COE); Hiệp hội công nhận các chương trình GD từ xa (DEAC).

Kiểm định chuyên ngành (Programmatic Accreditation): Kiểm định chuyên ngành áp dụng cho kiểm định các chương trình ĐT hay các chuyên khoa đặc biệt trong trường cao đẳng, ĐH. Hiện nay, CHEA công nhận 46 tổ chức kiểm định chuyên ngành.

2.1.2. Kiểm định chất lượng giáo dục đại học Úc

Tại Úc, cơ quan Tiêu chuẩn và Chất lượng GD ĐH (TEQSA) được Chính phủ thành lập năm 2011 với nhiệm vụ là cơ quan chỉ đạo và đảm bảo chất lượng GD ĐH của Úc. TEQSA đảm bảo thống nhất quốc gia trong GD ĐH và duy trì danh tiếng của Úc về GD chất lượng cao. TEQSA đảm bảo rằng các cơ sở GD ĐH đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng thông qua các quy trình đăng ký và tái đăng ký, cũng như công nhận và tái kiểm định những khóa học của những cơ sở không được tự công nhận. Tất cả các tổ chức cung cấp trình độ GD ĐH (bằng tốt nghiệp trở lên) tại hoặc từ Úc phải được đăng ký bởi TEQSA.

Tại Úc, có ba loại hình cơ sở GD ĐH là: Trường ĐH, các cơ sở GD ĐH được tự kiểm định, các cơ sở GD ĐH không được tự kiểm định. Tất cả các cơ sở GD ĐH đều được đảm bảo chất lượng bởi TEQSA và những trường được công nhận có thể được tìm thấy tại cổng thông tin điện tử của TEQSA (<http://www.teqsa.gov.au>).

Úc quy định khung trình độ quốc gia (Australian Qualifications Framework-AQF) có 10 cấp độ bắt đầu từ năm 1995 gồm có GD ĐH, GD nghề nghiệp và GD phổ thông. Lĩnh vực GD ĐH tại Úc bao gồm các trường ĐH và các cơ sở GD ĐH khác cấp chứng chỉ trình độ của Australia (AQF) từ cấp độ 5 đến cấp độ 10. Tất cả các cơ sở GD ĐH cấp văn bằng theo khung trình độ quốc gia của Úc (AQF) phải được đăng ký với TEQSA.

Tại Úc, chỉ có một số lượng nhỏ những cơ sở GD ĐH được thành lập hoặc được công nhận theo luật bang hoặc vùng lãnh thổ và có thể tự công nhận những chương trình ĐT của riêng họ. Những trường này thường tập trung vào cung cấp những chương trình ĐT thuộc một lĩnh vực nghiên cứu đặc biệt. Họ thường là các học viện, các trường cao đẳng hoặc các trường học. Các cơ sở GD không được tự kiểm định phải được TEQSA kiểm định và công nhận các chương trình ĐT để cấp chứng nhận AQF. TEQSA đăng ký cho các trường và kiểm định các chương

trình ĐT bằng cách sử dụng Khung tiêu chuẩn GD ĐH (HESF – Higher Education Standards Framework) làm chuẩn mực ĐG.

HESF bao gồm 5 tiêu chuẩn khác nhau: Tiêu chuẩn về trường ĐT, tiêu chuẩn về văn bằng, tiêu chuẩn dạy và học, tiêu chuẩn nghiên cứu, tiêu chuẩn thông tin. Hiệu lực của công nhận nhiều nhất là 7 năm.

Sau khi trường được công nhận, nó được đăng ký bởi Khung trình độ quốc gia Úc (AQF). Hệ thống AQF phân biệt giữa các trường (chủ yếu là các trường ĐH) “tự kiểm định” và những trường thuộc loại “không tự kiểm định”. Các trường “tự kiểm định” có thể tự phát triển và ĐT các chương trình của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về đảm bảo chất lượng. Một phần quá trình là tham khảo ý kiến từ các ngành công nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn. Các khóa học thường được xem xét tái kiểm định sau 5 năm.

Các trường “tự kiểm định” phải đăng ký với TEQSA và đáp ứng yêu cầu để trở thành một trường “tự kiểm định”. Có thể tham khảo trang web của AQF: www.aqf.edu.au để xác định xem một trường hay một chương trình học của một trường “không tự kiểm định” có không được công nhận hay không.

2.2. Một số đề xuất với mô hình kiểm định tại Việt Nam

Hoạt động đảm bảo chất lượng và KĐCL tại Việt Nam chỉ thực sự bắt đầu khi có Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GD&ĐT, trong đó thành lập Cục Khảo thí và KĐCLGD. Trước thực tế đòi hỏi về hoạt động đảm bảo chất lượng, KĐCL ngày càng cao, năm 2017, Cục Khảo thí và KĐCL đã đổi tên thành Cục Quản lý chất lượng.

Chức năng và nhiệm vụ của Cục Quản lý chất lượng được quy định tại Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2017 và Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, trong đó có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác đảm bảo và KĐCLGD, cụ thể như sau:

- Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra, ĐG thực hiện các quy định về quy chuẩn đảm bảo và KĐCLGD; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện dịch vụ công về đảm bảo, KĐCLGD;
- Cấp giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động KĐCLGD đối với các tổ chức KĐCLGD; Giao nhiệm vụ ĐT, bồi dưỡng kiểm định KĐCLGD. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức KĐCLGD, các cơ sở ĐT, bồi dưỡng kiểm định viên; Tuyển chọn kiểm định viên, cấp và thu hồi thẻ kiểm định viên;
- Thẩm định việc công nhận tổ chức KĐCLGD nước ngoài hoạt động ở Việt Nam. Công bố danh sách các tổ

chức KĐCLGD trong nước và nước ngoài được Việt Nam công nhận; Công khai kết quả KĐCLGD.

Hiện tại, Việt Nam đã thành lập 05 tổ chức KĐCLGD gồm: Trung tâm KĐCLGD, ĐH Quốc gia Hà Nội; Trung tâm KĐCLGD, ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm KĐCLGD, ĐH Đà Nẵng; Trung tâm KĐCLGD, ĐH Vinh; Trung tâm KĐCLGD, Hiệp Hội các trường ĐH cao đẳng Việt Nam. Trong các trung tâm này, duy nhất chỉ có Trung tâm KĐCLGD, Hiệp Hội các trường ĐH cao đẳng Việt Nam có tuyên bố trong sứ mạng của mình là “trung tâm kiểm định độc lập” và cũng chỉ duy nhất trung tâm này được kiểm định tất cả các cơ sở GD, chương trình ĐT, 4 trung tâm còn lại chỉ được kiểm định cơ sở GD, chương trình ĐT không thuộc quyền quản lý của cơ sở GD mà trung tâm đó trực thuộc. Chính vì vậy, đã có rất nhiều tranh luận về tính độc lập của các trung tâm này [9]. Tại Điều 52 của Luật số 34/2018/QH14 do Quốc hội ban hành cũng đã chỉ rõ: “Tổ chức KĐCLGD có tư cách pháp nhân, độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở GD ĐH”. Điều này cũng phù hợp với mô hình của các tổ chức kiểm định trên thế giới.

Một điểm rất quan trọng đối với các tổ chức KĐCL là họ tự xây dựng bộ tiêu chuẩn kiểm định riêng. Tuy nhiên, tại Việt Nam, tiêu chuẩn kiểm định do Bộ GD&ĐT ban hành và sử dụng thống nhất trong cả nước. Các tổ chức kiểm định tiến hành kiểm định các cơ sở GD theo cùng một bộ tiêu chuẩn đã ban hành. Ngược lại, các cơ sở GD không bắt buộc phải kiểm định theo bộ tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành mà có thể lựa chọn các trung tâm kiểm định nước ngoài với bộ tiêu chuẩn kiểm định của các trung tâm đó. Thực tế hoạt động kiểm định thời gian qua cũng đã nảy sinh một số vấn đề sau:

Thứ nhất, sự cạnh tranh giữa các trung tâm trong việc giành thị phần. Việc cạnh tranh sẽ là tốt nếu như chúng ta đã hình thành được văn hóa chất lượng. Tuy nhiên, hoạt động đảm bảo chất lượng, KĐCL ở Việt Nam đang đi những bước đi đầu tiên, là cơ sở ban đầu cho việc hình thành văn hóa chất lượng. Chính vì vậy, không tránh khỏi việc lựa chọn cơ sở GD của trung tâm kiểm định, lựa chọn trung tâm kiểm định của cơ sở GD không nhằm mục đích cải tiến nâng cao chất lượng.

Thứ hai, sự đều tay trong các hoạt động kiểm định. Tuy cùng bộ tiêu chuẩn ĐG, cùng theo hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng nhưng có sự khác nhau giữa các trung tâm khi tiếp cận cùng một vấn đề, dẫn đến kết quả ĐG có thể có sự khác nhau.

Thứ ba, lựa chọn, sử dụng kiểm định viên. Việc lựa chọn, sử dụng kiểm định viên chủ yếu thông qua sự sàng sảng của họ cho hoạt động kiểm định chứ chưa chú trọng đến sự phù hợp về chuyên môn của kiểm định viên đối với cơ sở GD hoặc chương trình ĐT được ĐG.

Thứ tư, bồi dưỡng, nâng cao hoạt động chuyên môn.

Kiểm định viên là dùng chung đối với 5 trung tâm KĐCLGD. Vì vậy, việc ĐG chất lượng bồi dưỡng chuyên môn chủ yếu do các kiểm định viên tự bồi dưỡng mà chưa tổ chức một cách hệ thống.

Thứ năm, đối với các trung tâm KĐCLGD nước ngoài, chúng ta chưa kiểm soát được về mặt chất lượng cũng như việc sử dụng kết quả kiểm định trong việc cải tiến nâng cao chất lượng GD&ĐT.

Qua phân tích trên, chúng tôi nhận thấy, mô hình KĐCLGD ĐH của Việt Nam không giống với mô hình KĐCLGD của Mỹ hay của Úc. Tuy nhiên, cũng chưa có nghiên cứu khoa học nào chỉ ra rằng, giữa mô hình KĐCL của Mỹ và của Úc thì mô hình nào tốt hơn. Chính vì vậy, căn cứ vào đặc điểm văn hóa, tình hình cụ thể của Việt Nam, chúng tôi có một số đề xuất về hệ thống KĐCLGD ĐH trên cơ sở tham khảo mô hình KĐCLGD của Mỹ và Úc. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, việc kiểm định theo bộ tiêu chuẩn kiểm định quốc gia phải là bắt buộc. Việt Nam đã ban hành khung trình độ quốc gia (VQF) gồm 8 bậc. Như vậy, các cơ sở GD ĐH có cấp bằng theo các khung trình độ này phải được kiểm định theo bộ tiêu chuẩn quốc gia. Kiểm định theo các tiêu chuẩn nước ngoài là khuyến khích khi các trường muốn khẳng định thương hiệu, uy tín trên trường quốc tế. Tuy nhiên, cũng cần quy định rõ những tổ chức nào được chấp nhận, tránh kiểm định như một thị trường để một số tổ chức quốc tế đầu tư vào với mục đích bán giấy chứng nhận. Điều đó sẽ làm giảm uy tín của hoạt động KĐCLGD.

Thứ hai, Bộ GD&ĐT và Cục Quản lý chất lượng đảm nhận chức năng tương tự như USDE, thêm vào đó có chức năng rà soát, cập nhật hoặc nghiên cứu các tiêu chuẩn KĐCLGD ĐH.

Thứ ba, các trung tâm KĐCL cần độc lập theo đúng Luật GD ĐH sửa đổi năm 2018. Các trung tâm kiểm định không nằm trong các ĐH, trường ĐH. Nhân sự hành chính của các trung tâm không là cán bộ của các cơ sở GD.

Thứ tư, cần xây dựng các tiêu chí cụ thể để cấp phép hoạt động cho các Trung tâm KĐCL. Nên tham khảo cách làm này từ USDE.

Thứ năm, đối với kiểm định chương trình ĐT, nên phát triển các bộ tiêu chuẩn kiểm định các khối ngành như khối kỹ thuật, công nghệ; khối văn hóa, nghệ thuật; khối kinh tế; khối y tế, sức khỏe.

Thứ sáu, hoạt động ĐT kiểm định viên: cần phải coi kiểm định viên là một nghề, do vậy cần phải được ĐT một cách bài bản. Có thể nói, kiểm định viên quyết định tới chất lượng của hoạt động kiểm định. Quá trình ĐT kiểm định viên như hiện nay mới chỉ là ĐT những người hiểu biết về hoạt động đảm bảo chất lượng, KĐCL chứ chưa thể thành kiểm định viên. Quá trình ĐT kiểm định viên nên tách làm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: ĐT cho những người làm công tác đảm bảo chất lượng tại các trường ĐH.

Giai đoạn 2: ĐT kiểm định viên (bắt buộc phải qua giai đoạn 1).

Giai đoạn 3: ĐT kiểm định viên trưởng (Lead) (Bắt buộc phải qua giai đoạn 2 và đã tham gia ít nhất 10 đoàn ĐG ngoài).

3. Kết luận

Các cơ sở GD ĐH là nơi cung cấp nguồn lao động chất lượng cao cho công nghiệp và xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển. Chất lượng GD&ĐT đã

và đang được các nhà tuyển dụng và xã hội đặc biệt quan tâm. KĐCLGD ĐT là hoạt động quan trọng và quyết định đến việc đảm bảo và nâng cao chất lượng GD. Do vậy, cần có sự đầu tư thích đáng cho sự phát triển của hoạt động này. Thực tế đã có rất nhiều bài báo, nghiên cứu, hội thảo về KĐCLGD và mỗi một nghiên cứu đưa ra một quan điểm nhất định cho hoàn thiện mô hình KĐCLGD ĐH của Việt Nam. Bài báo này đã đưa ra một số đề xuất cho việc phát triển mô hình KĐCLGD phù hợp với đặc điểm văn hóa, tình hình GD&ĐT tại Việt Nam hiện nay trên cơ sở tham khảo mô hình KĐCL tại Mỹ và Úc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Cương, (2017), *Một số kết quả đạt được của kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam và kế hoạch triển khai trong tương lai*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, quyển 9, số 8, tr.7-14.
- [2] Nguyễn Đức Chính, (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Hassan Al-Haj Ibrahim, (2014), *Quality Assurance and Accreditation in Education*, Open Journal of Education, vol. 2, tr.106-110, DOI: 10.12966/oje.06.06.2014.
- [4] Trần Khánh Đức, (2014), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Lê Vinh Danh, (2006), *Một số vấn đề lý luận về đảm bảo chất lượng đào tạo trong giáo dục đại học*, Kí yếu Hội thảo “Đảm bảo chất lượng trong đổi mới giáo dục đại học”, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Neeta Baporikar, (2014), *Handbook of Research on Higher Education in the MENA Region: Policy and Practice*, IGI Global.
- [7] El-Khawass - Elaine, (2001), *Accreditation in the United States: origins, developments and future prospects*, International Institute for Educational Planning 7-9 rue Eugène - Delacroix, 75116, Paris.
- [8] Accreditation group, (2019), *Accreditation Handbook*, U.S. Department of Education.
- [9] Bùi Võ Anh Hào, (2015), *Xây dựng hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học tại Việt Nam*, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 26(36), tr.103-109.

SOME SUGGESTIONS FOR CHOOSING A MODEL OF HIGHER EDUCATION QUALITY ACCREDITATION IN VIETNAM

Le Huy Tung

Hanoi University of Science and Technology
No.1, Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Email: tung.lehuy@hust.edu.vn

ABSTRACT: *Higher education quality accreditation is considered as a key solution in ensuring and improving the quality of education and training. The higher education system provides high quality labor to meet the development of society; therefore, the education quality accreditation plays an even more important role. This activity has attracted great attention from education researchers in the world, but it is still not widely adopted in Vietnam. The first regulations on education accreditation were passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam in the education law in 2005, since then Vietnam has changed the model of education quality accreditation for two times. This paper aims to propose a mode of the higher education quality accreditation suitable for Vietnamese education.*

KEYWORDS: Education quality assurance; education quality accreditation; assessment; Recognized; higher education.